

Bản án số: 55 /2019/HSST
Ngày: 18/9/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Liêu

Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2019/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXX – HSST ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thị Tú S, sinh năm 1981; tại tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã M, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N và bà Lê Thị X; Bị cáo sống chung như vợ chồng với anh Trần Văn A; bị cáo có 04 người con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại: Lê Thị Đ, sinh năm 1982 (vắng)

Địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, A vụ C quan:

1. Đặng Duy B, sinh năm 1977 (vắng)

Địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

2. Trần Văn A, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

- Người làm chứng: Ngô Thị C, sinh năm 1977 (vắng)

Địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị Tú S là công nhân làm thuê cho xưởng điều Đ thuộc thôn 2, xã M, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước do bà Lê Thị Đ làm chủ. Ngoài ra S còn nhận hạt điều chưa bóc vỏ lụa bà Đ về nhà trọ gia công.

Khoảng 6 giờ ngày 18/10/2018, S điều khiển xe mô tô biển số: 93F9 - 8510 đi từ nhà trọ tới xưởng điều của bà Đ thấy không có người, nên S nảy sinh ý định chiếm đoạt điều nhân đi bán lấy tiền. S thấy một số bao hạt điều nhân để cạnh máy làm điều, S nhờ chị Ngô Thị C khiêng lên Sinhe 02 bao điều, mỗi bao có trọng lượng 47kg chở đến bán cho Đặng Duy B ở thôn 3 cùng xã M với giá 50.000đ/1 kg. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày, bà Đ phát hiện bị mất trộm điều, nên kiểm tra camera thì phát hiện S là người lấy trộm nên bà đã trình báo Cơ quan công an.

Quá trình điều tra, S còn khai nhận đã thực hiện 05 lần Trộm cắp hạt điều nhân của bà S, cụ thể: Ngày 10/10/2018 trộm 02 bao; ngày 12/10/2018 trộm 02 bao; ngày 13/10/2018 trộm 02 bao; ngày 16/10/2018 trộm 01 bao; ngày 17/10/2018 trộm 02 bao mang bán cho B. Khi bán S nói với B là điều của nhà mua máy về chế, nên B đồng ý mua. Tổng cả 06 lần trộm cắp hạt điều nhân là 517kg.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 93/KL-ĐG ngày 27/12/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng Sinhác định: 517 kg hạt điều nhân chưa bóc vỏ lụa, chưa khô, chưa chọn tại thời điểm phạm tội có giá trị 82.332.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 517 kg hạt điều nhân, đã trả cho bị hại Lê Thị Đ, nên không đặt ra. 01 Sinhe mô tô biển số: 93F9 – 8510, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại 517 kg hạt điều, không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra. Người có quyền lợi, A vụ C quan Đặng Duy B đã được bị can S bồi hoàn 25.850.000đ, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT – VKS.BĐ ngày 02/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Huỳnh Thị Tú S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy

tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Tú S phạm tội “trộm cắp tài sản”; về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Sinhử phạt bị cáo S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị trả lại xe mô tô biển số 93F9 – 8510 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Văn A.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, A vụ C quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Huỳnh Thị Tú S thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo Sinhinh giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng Sinhết Sinhử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Từ ngày 10/10/2018 đến ngày 18/10/2018, Huỳnh Thị Tú S đã 6 lần lén lút chiếm đoạt 517 kg hạt điều nhân có giá trị là 82.332.000 đồng của bà Lê Thị Đ ở thôn 2, xã M, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Huỳnh Thị Tú S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn được hưởng thụ, Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo đã 06 lần lên lút chiếm đoạt tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt. Bản thân bị cáo là công nhân làm thuê có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, A vụ C quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra.

[6] Về vật chứng vụ án: Sinhe mô tô biển số 93F9 – 8510 chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Văn A; là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; việc bị cáo sử dụng anh A không biết nên cần giao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với anh Trần Văn A cho bị cáo sử dụng xe nhưng không biết bị cáo dùng xe vào mục đích phạm tội; Chị C không biết bị cáo trộm cắp hạt điều; anh B không biết nguồn gốc số điều anh mua là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Tú S phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2, Điều 173, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Tú S 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên giao trả 01 xe mô tô biển số 93F9 – 8510 cho anh Trần Văn A (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009708 ngày 23/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Thị Tú S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, A vụ C quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, A vụ C quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thùy Linh